

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH HẬU GIANG  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11...../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**  
Mã hồ sơ: 11...../2024

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Lê Văn Phôi.....

144.1.14.6.E... Nguyễn Văn Lâu... phường 8... T.P. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Số điện thoại: 0913.88254..... Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho: Các đương sự đính kèm danh sách

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: 12.. đơn

2. Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

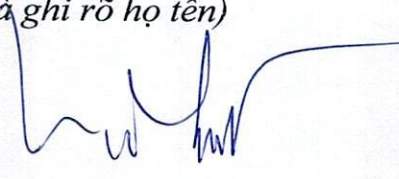
Thời gian nhận hồ sơ: 8.. giờ 50 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 8.. giờ 50 phút, ngày 10 tháng 10 năm 2023.


Đăng ký nhận kết quả tại: Chấp hành viên tổng đạt trực tiếp.

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01, Số thứ tự: 11.....

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Lê Văn Phôi

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Võ Thị Vàng



Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12...../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**  
Mã hồ sơ: 12/2024

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Nguyễn Thị Hiền

Địa chỉ: 102/16/3 Trần Hưng Đạo, An Nghiệp, Ninh Kiều, Cần Thơ

Số điện thoại: 0939.713366 Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Nguyễn Thị Hiền : 338.515.558 đồng
- .....
- .....
- .....

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: Nguyễn Thị Hiền
2. Bản photo căn cước công dân: 01 bản.

Kèm theo: Bản án

Có      Không

Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 8 giờ 55 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 8 giờ 55 phút, ngày 20 tháng 10 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tổng đạt).

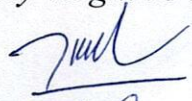
Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01, Số thứ tự.....

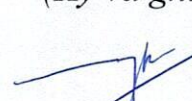
**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Hiền

  
Hồ Thị Diễm Phương

**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13.../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ  
Mã hồ sơ: 13.../2024**

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Lê Thị Thủy Hồng

Địa chỉ: Ấp Ba Sè A, Lương Hòa, Châu Thành, Trà Vinh

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Lê Thị Thủy Hồng: 1.24.573.000 đồng

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- Đơn yêu cầu thi hành án của: Lê Thị Thủy Hồng.
- Bản photo căn cước công dân: 01 bản.

Kèm theo: Bản án

Có Không

Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 9 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 9 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 10 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tổng đạt).

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01, Số thứ tự: 13...

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Thủy Hồng

Vũ Đức Văn

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**  
**TỈNH HẬU GIANG**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14...../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

Mã hồ sơ: 14./2024

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: TRẦN THỊ QUỲNH TRANG.....

12A.18. Đồng cư: Khu Nghĩa, KV 3, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

Số điện thoại: 090362407..... Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho: Các đương sự đính kèm danh sách

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: 3... đơn

2. Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 9... giờ 05 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 9... giờ 05 phút, ngày 20 tháng 10 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: Chấp hành viên tổng đạt trực tiếp.

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01, Số thứ tự: 14....

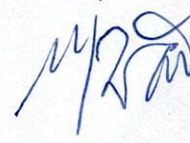
**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Võ Trí Văn**

Trần Thị Quỳnh Trang



**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15...../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

Mã hồ sơ: 15...../2024

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Trần Thị Loan.....

Địa chỉ: Ấp Phước Thắng, An Phước, Đông Hải, Bạc Liêu.....

Số điện thoại: 0915.719.199..... Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Trần Thị Loan: 145.000.000 đồng.....

- .....

- .....

- .....

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: Trần Thị Loan.

2. Bản photo căn cước công dân: 01..... bản.

Kèm theo: Bản án

Có      Không

Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

|                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
|--------------------------|--------------------------|

Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

|                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
|--------------------------|--------------------------|

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 9 giờ 10 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 9 giờ 10 phút, ngày 20 tháng 10 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tổng đạt).

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01, Số thứ tự: 15.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Loan

Trần Thị Loan

Hồ Thị Diễm Phương

**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16...../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

Mã hồ sơ: 16.../2024

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: PHAM THANH DŨNG

Địa chỉ: 115 Khu vực phố Thuận, Phường Tân Phú, Quận Cầu Lộ, Thành phố Cần Thơ

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Bước các bị cáo hoàn trả 20.000.000 đồng (Hai mươi
- triệu đồng) bị cáo Long trả 17.000.000 đồng; bị cáo Đình, Thu
- trả 1.000.000 đồng mỗi người, bị cáo Nguyễn, Sang
- mỗi người trả 500.000 đồng

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: .....
2. Bản photo căn cước công dân: 01.....bản.

Kèm theo: Bản án

Có Không

Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

|                                     |                          |
|-------------------------------------|--------------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
|-------------------------------------|--------------------------|

Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

|                                     |                          |
|-------------------------------------|--------------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
|-------------------------------------|--------------------------|

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 9 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 9 giờ 15 phút, ngày 24 tháng 10 năm 2023.

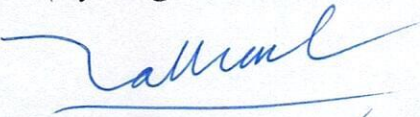
Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tổng đạt).

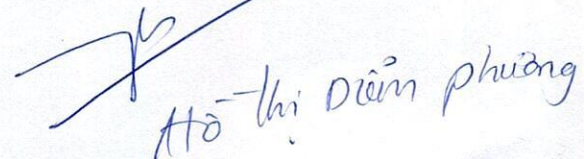
Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01, Số thứ tự: 16...

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ****NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Phạm Thanh Dũng

  
Hồ Thị Diễm Phương



**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17 /CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

Mã hồ sơ: 17 /2024

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Trần Thị Tường Anh

Địa chỉ: 1.94.1.28, Kp 2A, Đường Hùng Vương, Quận 12, Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0937.867.548 Email: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Trần Thị Đan Hương: 75.983.850 đồng

- .....

- .....

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: Trần Thị Tường Anh

2. Bản photo căn cước công dân: 02 bản.

Kèm theo: Bản án

Có Không

Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

|                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
|--------------------------|--------------------------|

Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

|                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
|--------------------------|--------------------------|

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 9 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 9 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 10 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tổng đạt).

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01, Số thứ tự: 17

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cul  
Trần Thị Tường Anh

Emang  
Võ Thị Cẩm Giang



TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
TỈNH HẬU GIANG

Số: 30 /QĐ-CTHADS

Hậu Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án theo đơn yêu cầu**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 27/2023/TB-TA ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Xét đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với các bị án:

1. **Võ Thanh Long**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 82 đường Phạm Công Trứ, khu vực 3 Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. **Nguyễn Tân Định** (tên gọi khác: Bình Yên), sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp Nhất, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. **Lê Minh Thu**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. **Võ Văn Sang**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp An Lợi B, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

5. **Lê Thành Nguyên**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 103/90A Trần Vĩnh Kiết, khu vực 1, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Các khoản phải thi hành: Buộc bị án Võ Thanh Long, Nguyễn Tân Định, Lê Minh Thu, Võ Văn Sang, Lê Thành Nguyên phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho:

1. **Lê Thị Thu Hương**, sinh năm: 1969, địa chỉ: Ấp Phú Trường, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 6.205.000 đồng (Sáu triệu hai trăm lẻ năm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị cáo hoàn trả 365.000 đồng (Ba

trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 182.500 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. **Nguyễn Thị Hiền**, sinh năm: 1970, địa chỉ: Ấp Hòa Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (chỗ ở hiện nay: Ấp Long Đồng, Phú Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long) số tiền 14.400.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 12.240.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 720.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. **Phạm Thành Nguyên**, sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long số tiền 98.700.000 đồng (Chín mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 83.895.000 đồng, bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 4.935.000 đồng (Bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.467.500 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. **Lê Văn Phôi**, sinh năm: 1964, địa chỉ: 144/146E, Nguyễn Văn Lâu, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long số tiền 1.657.748.300 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 1.409.086.055 đồng (Một tỷ bốn trăm lẻ chín triệu không trăm tám mươi sáu nghìn không trăm năm mươi lăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 82.887.415 đồng (Tám mươi hai triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm mười lăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 41.443.708 đồng (Bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm lẻ tám đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. **Nguyễn Thị Phương**, sinh năm: 1969, địa chỉ: Ấp Phú Sơn A, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 1.231.207.000 đồng (Một tỷ hai trăm ba mươi một triệu hai trăm lẻ bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 1.046.525.950 đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 61.560.350 đồng (Sáu mươi một triệu năm trăm sáu mươi nghìn ba trăm năm mươi đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 30.780.175 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi

lăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. **Lê Thị Thanh Thúy**, sinh năm: 1975, địa chỉ: 17B xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. **Nguyễn Thị Tuyên**, sinh năm: 1966, địa chỉ: 70/6B khóm 2, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. **Trần Thị Chín**, sinh năm: 1963, địa chỉ: Ấp Phú Thọ, xã Tân Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 99.520.000 đồng (Chín mươi chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 84.592.000 đồng (Tám mươi bốn triệu năm trăm chín mươi hai nghìn), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 4.976.000 đồng (Bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.488.000 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

9. **Lâm Thị Ba**, sinh năm: 1957, địa chỉ: Số 168 Đường Số 12, khu phố 5, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

10. **Trần Công Bình**, sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp 7, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 89.250.000 đồng (Tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

11. **Nguyễn Thị Thu Cúc**, sinh năm: 1972, địa chỉ: Ấp Hồng Rạng, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang số tiền số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 89.250.000 đồng (Tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

12. **Lê Thị Kim Hồng**, sinh năm: 1949, địa chỉ: Số 31, ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 221.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi một triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 187.850.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 11.050.000 đồng (Mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 5.525.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

13. **Lê Ngọc Phương Duy**, sinh năm: 1997, địa chỉ: Số 31, ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị cáo hoàn trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

14. **Lê Văn Phước**, sinh năm: 1971, địa chỉ: Ấp Chùa Đất Đỏ, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 51.000.000 đồng (Năm mươi một triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 43.350.000 đồng (Bốn mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.275.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

15. **Nguyễn Ngọc Thanh**, sinh năm: 1959, địa chỉ: Ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

16. **Cao Hoàng Văn**, sinh năm: 1964, địa chỉ: Ấp A, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp số tiền 16.864.525 đồng (Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 14.334.846 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 843.226 đồng (Tám trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 421.613 đồng (Bốn trăm hai mươi một nghìn sáu trăm mười ba đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

17. **Nguyễn Thị Hiền**, sinh năm: 1966, địa chỉ: 182/63 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 338.515.558 đồng (Ba trăm ba mươi tám triệu năm trăm mười lăm nghìn năm trăm năm mươi tám đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 287.738.224 đồng (Hai trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 16.925.778 đồng (Mười sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 8.462.889 đồng (Tám triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm tám mươi chín đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

18. **Trần Thị Quỳnh Trang**, sinh năm: 1973, địa chỉ: 13A/8 đường Bùi Hữu Nghĩa, khu vực 3, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ số tiền 393.512.000 đồng (Ba trăm chín mươi ba triệu năm trăm mười hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 334.485.200 đồng, bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 19.675.600 đồng (Mười chín triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 9.837.800 đồng (Chín triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

19. **Trần Văn Quang**, sinh năm: 1972, địa chỉ: 28 Bùi Hữu Nghĩa, khu vực 3, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 11.250.000 đồng (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), bị án Sang hoàn trả 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

20. **Nguyễn Văn Đang**, sinh năm: 1983, địa chỉ: 257A, khu vực Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ số tiền 93.986.000 đồng (Chín mươi ba triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 79.888.100 đồng (Bảy mươi chín triệu tám trăm tám mươi tám nghìn một trăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 4.699.300 đồng (Bốn triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn ba trăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang

mỗi bị án hoàn trả 2.349.650 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

21. **Trần Uyên Trang**, sinh năm: 1974, địa chỉ: 13/8 Bùi Hữu Nghĩa, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

22. **Phạm Quốc Nam**, sinh năm: 1970, địa chỉ: Ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

23. **Phạm Thị Mỹ Hương**, sinh năm: 1954, địa chỉ: 161/10 ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long số tiền 276.258.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 234.819.300 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu tám trăm mười chín nghìn ba trăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 13.812.900 đồng (Mười ba triệu tám trăm mười hai nghìn chín trăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 6.906.450 đồng (Sáu triệu chín trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

24. **Phạm Thị Bạch Loan**, sinh năm: 1964, địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng, xã Hòa Phú, Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long số tiền 43.554.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 37.020.900 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm hai mươi nghìn chín trăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 2.177.700 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.088.850 đồng (Một triệu không trăm tám mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

25. **Mai Thị Bé**, sinh năm: 1950, địa chỉ: Ấp An Lợi B, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi



ngàn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

26. **Mai Thị Ngọc Thanh**, sinh năm: 1965, địa chỉ: Ấp An Lợi B, xã Yên Định, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

27. **Trần Thị Loan**, sinh năm: 1982, địa chỉ: Ấp Phước Thắng, xã An Phúc, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu số tiền 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 140.250.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 4.125.000 đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

28. **Phạm Thanh Dũng**, sinh năm: 1958, địa chỉ: 115 khu vực Phú Thuận, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

29. **Trần Thị Dung**, sinh năm: 1986, địa chỉ: 274D/8 khu vực 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 23.800.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

30. **Trương Thị Thanh Loan**, sinh năm: 1975, địa chỉ: Ấp Phước Thới, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long số tiền 236.400.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 200.940.000 đồng (Hai trăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 11.820.000 đồng (Mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 5.910.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

31. **Nguyễn Thị Út**, sinh năm: 1964, địa chỉ: 27A đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 61.534.350 đồng (Sáu mươi một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 52.304.198 đồng (Năm mươi hai triệu ba trăm lẻ bốn nghìn một trăm chín mươi tám đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 3.076.718 đồng (Ba triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười tám đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.538.359 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi chín đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

32. **Trần Thị Kim Tho**, sinh năm: 1963, địa chỉ: 160/30M, Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 18.588.450 đồng (Mười tám triệu năm trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 15.800.183 đồng (Mười lăm triệu tám trăm nghìn một trăm tám mươi ba đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 929.423 đồng (Chín trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 464.711 đồng (Bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm mười một đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

33. **Trần Thị Đơn Phương**, sinh năm: 1960, địa chỉ: 54/8B Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (chỗ ở hiện nay: 50/50D, đường Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ) số tiền 75.983.850 đồng (Bảy mươi lăm triệu chín trăm tám mươi ba nghìn tám trăm năm mươi đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 64.586.273 đồng (Sáu mươi bốn triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 3.799.193 đồng (Ba triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn một trăm chín mươi ba đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.899.596 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

34. **Trần Trung Trang**, sinh năm: 1947, địa chỉ: 128/3 đường 3/2, khu vực 3, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 151.800.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 129.030.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu không trăm ba mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 7.590.000 đồng (Bảy triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 3.795.000 đồng (Ba triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn

đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

35. **Nguyễn Văn Bình**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Ấp Gò Me, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 8.925.000 đồng (Tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 525.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 262.500 đồng (Hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

36. **Đoàn Phước Chung**, sinh năm: 1988, địa chỉ: Ấp Bà Lãnh, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

37. **Phạm Thị Hoàng**, sinh năm: 1962, địa chỉ: Ấp Bà Lãnh, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

38. **Đỗ Trường Linh**, sinh năm: 1978, địa chỉ: Ấp Bà Lãnh, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: bị cáo Long hoàn trả 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

39. **Võ Thị Nguyệt**, sinh năm: 1965, địa chỉ: Ấp Gò Me, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 89.250.000 đồng (Tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

40. **Nguyễn Văn Quan**, sinh năm: 1967, địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu

đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

41. **Nguyễn Thành Trung**, sinh năm: 1983, địa chỉ: Ấp 7, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

42. **Đặng Văn Tú**, sinh năm: 1991, địa chỉ: Ấp Kinh Trên, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 104.000.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 88.400.000 đồng (Tám mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

43. **Đoàn Phước Vinh**, sinh năm: 1977, địa chỉ: Số 27, tổ 8, ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 556.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi sáu triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 472.600.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 27.800.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

44. **Lê Thị Thúy Hằng**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Ấp An Phú, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (chỗ ở hiện nay: Số 199, khu 3, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

45. **Lê Tấn Đạt**, sinh năm: 1988, địa chỉ: Tổ 12, Ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 83.000.000 đồng (Tám mươi ba triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 70.550.000 đồng (Bảy mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.075.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

46. **Phan Thị Ánh Đào**, sinh năm: 1984, địa chỉ: Ấp Thạnh Hòa, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 21.000.000 đồng (Hai

mười một triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 17.850.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 525.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

47. **Nguyễn Văn Khả**, sinh năm: 1967, địa chỉ: Ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu thành, tỉnh Đồng Tháp số tiền 292.183.800 đồng (Hai trăm chín mươi hai triệu một trăm tám mươi ba nghìn tám trăm đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 248.356.230 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 14.609.190 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm lẻ chín nghìn một trăm chín mươi đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 7.304.595 đồng (Bảy triệu ba trăm lẻ bốn nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên Trương Hùng Cường có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *MA*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2,3 (để t/h);
- Viện KSND tỉnh Hậu Giang (để k/s);
- Kế toán nghiệp vụ (để t/d);
- Lưu: VT, HSTHA.

**CỤC TRƯỞNG**



**Lê Phước Toàn**